

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4103008871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 1 – ngày 30 tháng 05 năm 2008)*



### **ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Đăng ký giao dịch số: .../ĐKGD do..... cấp ngày ... tháng ... năm ...)*

**Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**



#### **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ**

25 Nguyễn Văn Quỳ, Quận 7, Tp. HCM

ĐT: (08)38 733 625 – Fax: (08)38 730 264

Email: thepnhabe@vnn.vn – Website: <http://nbsteel.vn>



#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**

##### **Trụ sở chính**

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3.773 7070 Fax: (84-4) 3.773 9058

Website: [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

##### **Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6.290 8686 Fax: (84-8) 6.291 0607

*Phụ trách công bố thông tin:*

*Họ tên: Nguyễn Phùng Hiền – Phó Tổng Giám đốc*

*Số điện thoại: (08) 38733625*

# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ

(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4103008871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 1 – ngày 30 tháng 05 năm 2008)



## ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 VNĐ (mười ngàn đồng)
- Tổng số lượng đăng ký giao dịch: 10.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị đăng ký giao dịch (theo mệnh giá): 100.000.000.000 VNĐ
- Tổ chức kiểm toán



**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán**

Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Điều – Hà Nội – Việt Nam

Điện thoại : (84-4) 3 8241990 Fax: (84-4) 38253973

Website : <http://www.aasc.com.vn>

- Tổ chức cam kết hỗ trợ:



**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS)**

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3.773 7070 Fax: (84-4) 3.773 9058

Website: [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

**Chi nhánh TPHCM**

Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6.290 8686 Fax: (84-8) 6.291 0607

# MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>1</b>
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>3</b>
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>4</b>
<b>V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....</b>	<b>33</b>
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....</b>	<b>34</b>
<b>VII. PHỤ LỤC.....</b>	<b>34</b>

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. *Rủi ro về kinh tế*

Trong một thời gian dài, nền kinh tế Việt Nam đã duy trì được tốc độ tăng trưởng ở mức khá cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2005 là 8,44%, năm 2006 đạt 8,2%, năm 2007 đạt 8,46% (Theo số liệu của Tổng Cục thống kê). Sau thời kỳ tăng trưởng ấn tượng, tỷ lệ lạm phát cao và ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đã khiến cho tốc độ tăng trưởng kinh tế chững lại. Tăng trưởng GDP năm 2008 chỉ còn 6,23% (số liệu của Tổng Cục thống kê), mức thấp nhất từ năm 1999. Theo nhận định của IMF, mức tăng trưởng GDP năm 2009 của kinh tế Việt Nam sẽ đạt khoảng 5% (dự báo về triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2009 – IMF).

Cũng như các ngành sản xuất khác, tốc độ phát triển ngành thép phụ thuộc vào sự phát triển chung của nền kinh tế. Trong những năm tới, dự tính nhu cầu về thép sẽ tăng cao để đáp ứng nhu cầu về đầu tư xây dựng. Đặc biệt, mức độ hội nhập của Việt Nam vào nền kinh tế thế giới ngày càng mạnh mẽ sẽ mở ra nhiều cơ hội và thách thức cho các doanh nghiệp trong ngành thép, đòi hỏi các doanh nghiệp không ngừng cải tiến, nâng cao năng lực cạnh tranh để có thể đứng vững trên thị trường. Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động phức tạp, nhiều lĩnh vực sản xuất ở Việt Nam, đặc biệt là những lĩnh vực phụ thuộc vào nguyên, nhiên liệu nhập khẩu, đều gặp khó khăn. Giá cả hàng hóa trong nước cũng tăng cao, gây áp lực không nhỏ tới tăng trưởng kinh tế. Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Thép Nhà Bè chịu ảnh hưởng nhiều vào sự tăng trưởng của nền kinh tế nói chung và của ngành thép nói riêng.

### 2. *Rủi ro về luật pháp*

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Thép Nhà Bè hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, mọi sự thay đổi về chính sách quản lý cũng như sự thay đổi về các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp nói chung cũng như của các doanh nghiệp trong ngành luôn có thể xảy ra, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

### 3. *Rủi ro đặc thù*

#### 3.1 **Rủi ro về các yếu tố nguyên vật liệu đầu vào**

Theo Bộ Công thương, hiện tại, tổng công suất cán thép xây dựng của Việt Nam vượt 2 lần công suất luyện và 80% sản lượng phôi thép hiện nay được sản xuất từ thép phế liệu. Ngành thép vẫn phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu, thành phẩm nhập khẩu do vậy, sản xuất thường bị động và chịu nhiều thiệt hại khi giá cả thị trường biến động.

Trong năm 2008, sự biến động mạnh của phôi thép khiến hầu hết các doanh nghiệp trong ngành thép gặp nhiều khó khăn. Trong 6 tháng đầu năm 2008, giá phôi thép trên thị trường thế giới đã tăng liên tục và chạm mức cao nhất: 1.150 – 1200 USD/Tấn trong 6 tháng, tăng gần 70% so với cuối năm 2007. Chính việc giá phôi thép tăng đã dẫn đến sự tăng giá các mặt hàng thép thành phẩm trong nước. Giá thị trường của các sản phẩm thép trong nước có thời điểm tăng đến 18-19 triệu đồng/tấn. Tuy nhiên từ đầu tháng 8/2008, giá thép trên thị trường thế giới và nội địa đã bắt đầu giảm mạnh. Giá phôi trên thị trường thế giới đã giảm gần 30% so với lúc cao điểm, xuống còn 750 USD/tấn. Thị trường trong nước ở khoảng thời gian này cũng biến động làm cho giá thép nội địa giảm gần 25% xuống còn 14 triệu đồng/tấn. Việc giá thép giảm mạnh gây ra nhiều khó khăn cho hầu hết các doanh nghiệp ngành thép nói chung và cho Công ty nói riêng.

Nguồn sản phẩm đầu vào này chủ yếu được cung cấp từ các nhà sản xuất thép trong nước và một phần được nhập khẩu từ nước ngoài (20%). Do đó hoạt động kinh doanh của Công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng khi có sự biến động về giá cả nguyên vật liệu.

### 3.2 Rủi ro tỷ giá

Mức độ hòa nhập với thị trường quốc tế ngày càng cao của nền kinh tế Việt Nam giúp cho Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè đang có thêm nhiều cơ hội trong việc buôn bán với các đối tác nước ngoài. Một trong những rủi ro mà Công ty đang phải chịu ảnh hưởng trực tiếp là rủi ro về tỷ giá hối đoái. Trong thời gian gần đây, tỷ giá giữa Đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác, điển hình là Đô La Mỹ đã biến động mạnh, và đồng Đô La Mỹ trở nên khan hiếm; gây ảnh hưởng không nhỏ đến giá nguyên vật liệu nhập khẩu, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã đặt quan hệ đối tác với các tổ chức tín dụng lớn nhằm chủ động cân đối ngoại tệ phục vụ cho việc nhập khẩu.

### 3.3 Rủi ro cạnh tranh khi hội nhập

**Trong nước:** Trong thời gian qua, Việt Nam chứng kiến sự phát triển bùng nổ của ngành thép. Cùng với đó là sự ra đời của hàng loạt các nhà máy, liên hợp thép có quy mô lớn được thành lập và hoạt động làm cho tổng cung của ngành thép Việt Nam tăng nhanh, không những đủ khả năng cung cấp cho thị trường nội địa mà còn có hướng tới thị trường xuất khẩu. Do đó, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước diễn ra ngày càng khốc liệt, các đơn vị có giá bán rất sát với giá thành sản phẩm, các dịch vụ bán hàng được thực

hiện rất tốt. Ngoài ra, các yếu tố bên trong của Công ty cũng có tác động không nhỏ tới quá trình hoạt động như: khả năng quản lý, nguồn nhân lực...

**Quốc tế:** Tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái toàn cầu làm cho nhu cầu mặt hàng thép giảm mạnh. Từ đó xảy ra tình trạng các doanh nghiệp thép nước ngoài như Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, một số nước ASEAN đưa các sản phẩm phôi và thép thành phẩm vào Việt Nam bán phá giá gây áp lực cạnh tranh lớn với các doanh nghiệp trong nước. Hơn nữa, từ năm 2014 trở đi, khi Việt Nam thực hiện cắt giảm thuế suất thuế nhập khẩu thép xuống còn 0-5% theo các cam kết WTO, AFTA ngành thép trong nước sẽ đối mặt với thách thức lớn hơn. Hoạt động của Công ty cũng không tránh khỏi việc cạnh tranh này.

### 3.4 **Rủi ro nội tại của công ty**

Việc chuyển đổi hoạt động sang mô hình công ty cổ phần bước đầu Công ty gặp một số khó khăn nội tại về nhận thức, tư duy, sự thích ứng về tâm lý và năng lực bắt nhịp vào sự vận hành của cơ chế thị trường. Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện dự án di dời cơ sở sản xuất kinh doanh về một địa điểm mới, cũng có thể gặp phải những rủi ro về biến động nguồn nhân lực.

## 4. **Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho các tài sản và công trình xây dựng của Công ty.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 1. **Tổ chức đăng ký giao dịch**

- Ông Hà Cương Quyết Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
- Bà: Hoàng Lê Ánh Chức vụ: Kế toán trưởng
- Bà: Nguyễn Thị Bạch Tuyết Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. **Tổ chức cam kết hỗ trợ**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CN TP. HCM

Ông LÊ ĐỖ TUÂN Chức vụ: Giám đốc Chi Nhánh

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi Nhánh TP. HCM tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè cung cấp.

### III. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

UBCKNN:	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK:	Sở Giao dịch Chứng khoán
Công ty / TNB:	Công ty cổ phần Thép Nhà Bè
FPTS:	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Tổ chức cam kết hỗ trợ:	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị

### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

#### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1 Thông tin chung về công ty

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ

Tên giao dịch quốc tế: NHA BE STEEL JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: TNB

Trụ sở chính: 25 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. HCM

Điện thoại: (84.8) 38 733 625

Fax: : (84.8) 38 730 264

Mã số thuế: 0305393838

Website: <http://nbsteel.vn>

Logo:



##### 1.2 Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

- Sản xuất thép;
- Mua bán các sản phẩm thép và nguyên nhiên liệu luyện, cán thép, các loại vật tư, phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép, xây dựng, giao thông, cơ khí, công nghiệp, khí oxy, nitơ, argon (kể cả dạng lỏng);
- Mua bán, lắp đặt hệ thống thiết bị dẫn khí;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, hệ thống cấp thoát nước, công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị - khu công nghiệp.

### 1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty gồm các giai đoạn sau:

#### - Thời kỳ trước giải phóng

Tiền thân Nhà máy Thép Nhà Bè là Công ty Việt Thành (VITHACO) do một số chủ tư bản người Hoa xây dựng vào năm 1967. Thời kỳ này nhà máy có 180 lao động, trong đó vị trí sản xuất đòi hỏi tay nghề cao hầu như người Hoa nắm giữ. Riêng phần kỹ thuật được giới chủ thuê các chuyên gia Đài Loan sang đảm trách.

Do tình hình chính trị giai đoạn này không ổn định, chiến tranh kéo dài nên việc đầu tư tương đối sơ sài, sử dụng lao động chân tay là chính. Thiết bị gồm có 01 máy cán, công suất 3.000 tấn/năm, 01 lò luyện công suất 10.000 tấn thép thỏi/năm. Năng suất lao động thấp.

#### - Thời kỳ từ năm 1975 – 1990

Sau Giải phóng, chuyên gia Đài Loan đã rút hết về nước, các cán bộ ngành thép từ miền Bắc đã vào tiếp quản nhà máy. Nhà máy vừa được xây dựng cải tạo, vừa đào tạo đội ngũ kế thừa, vừa sản xuất.

Năm 1976, Nhà máy được đổi tên thành: Nhà máy Luyện Cán Thép Nhà Bè. Do cố gắng của tập thể cán bộ công nhân viên Nhà máy, đến năm 1985, sản lượng thép cán đã tăng gấp đôi trước giải phóng, với nhiều chủng loại sản phẩm hơn như: thép góc 25x25x3; 35x35x3; 40x40x4; 50x50x5; 63x63x5 và thép cuộn  $\phi 8$  -  $\phi 10$  trên dàn cán cũ. Sản lượng thép thỏi cũng liên tục tăng, bình quân khoảng 6000 – 8000 tấn/năm.

Vào những năm 1990, việc sắp xếp lại doanh nghiệp, giảm biên chế - tinh giảm tổ chức nên số lao động của Nhà máy giảm đáng kể còn 342 lao động so với 566 lao động vào năm 1985 nhưng nhà máy vẫn giữ sản lượng thép thỏi và thép cán.

Do những thành tích đạt được, năm 1982, Nhà máy được Chủ tịch nước tặng cờ thi đua luân lưu. Đến năm 1985, Nhà máy vinh dự được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nhà máy Anh hùng và Huân chương Lao động hạng Ba.

#### - Thời kỳ từ năm 1991 đến nay

Trong thời gian này, nền kinh tế đang chuyển mạnh từ nền kinh tế bao cấp (bao tiêu sản phẩm - cung cấp nguyên liệu) sang nền kinh tế thị trường. Nhà máy phải vừa chủ động trong sản xuất kinh doanh, vừa chủ động bao tiêu sản phẩm.

Năm 1992, Nhà máy được đổi tên thành Nhà máy Thép Nhà Bè.

Nhà máy không ngừng đầu tư đổi mới, cải tiến kỹ thuật, đầu tư thêm 01 lò luyện thép 12 tấn/mẻ vào năm 1994; cải tạo lò 10 tấn và đầu tư dàn cán mới vào năm 1995 với công suất là 120.000 tấn/năm; năm 1998 đầu tư máy băm liệu; năm 1999 đầu tư mới xưởng sản xuất oxy 350m<sup>3</sup>/h để cường hóa quá trình luyện thép; tháng 11/2000 đầu tư xây dựng lò nung thép thỏi 30 tấn/giờ cho phân xưởng cán 2, thiết bị do Đài Loan sản xuất; mở rộng phân xưởng cán 2 nâng công suất từ 120.000 tấn/năm thành xưởng cán góc và hình cỡ nhỏ 150.000 tấn/năm, đầu tư mới xưởng gia công, sửa chữa Cơ điện và máy tiện công nghệ kỹ thuật số CNC; tháng 12/2001 đầu tư lò nung thép thỏi cho phân xưởng Cán 1 với thiết bị do Đài Loan sản xuất áp dụng công nghệ tiên tiến của Mỹ, nâng công suất lên 12 tấn/giờ.

Năm 2000, Nhà máy vinh dự được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động” lần thứ 2.



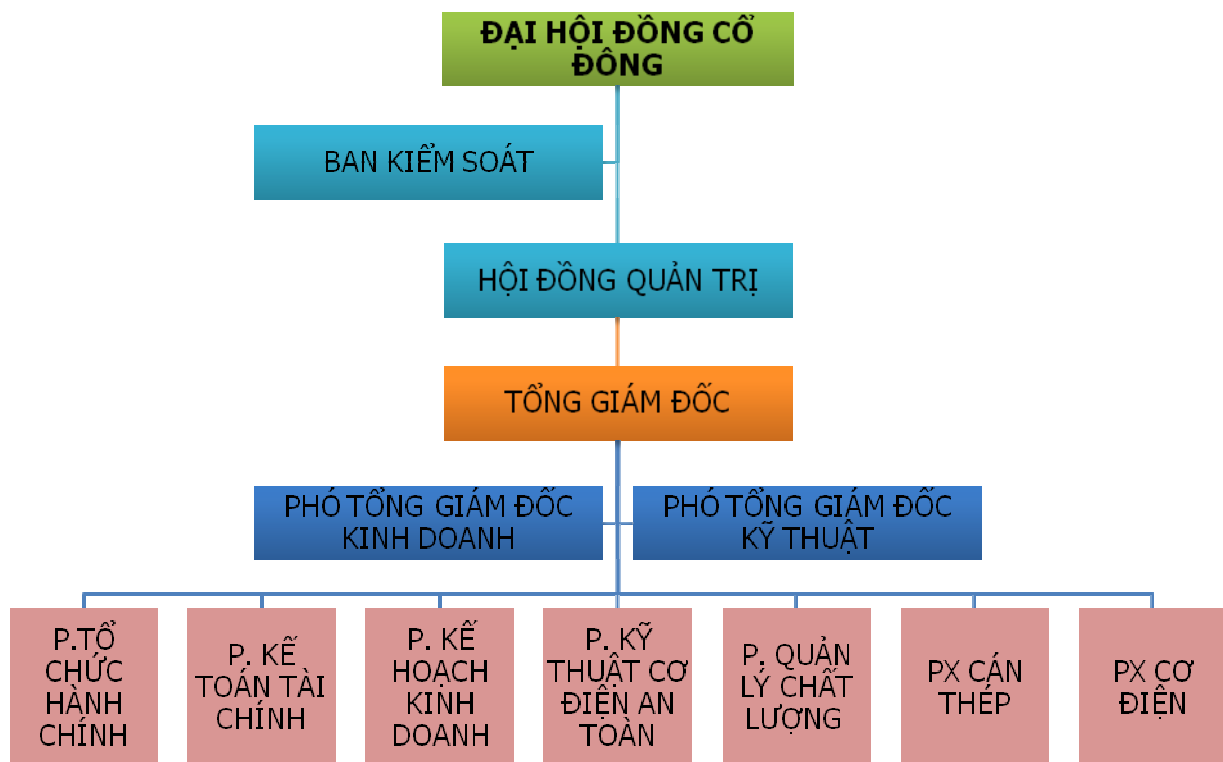
Tháng 9/2006, do chủ trương của Thành phố Hồ Chí Minh về giảm thiểu ô nhiễm môi trường, Nhà máy Thép Nhà Bè ngưng sản xuất 02 lò luyện thép. Tháng 07/2007, theo quyết định số 157/QĐ-TCLĐ ngày 8 tháng 6 năm 2007 của Tổng Công ty Thép Việt Nam, nhà máy Thép Nhà Bè chính thức chuyển thành Công ty Thép Nhà Bè.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về chuyển Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần. Tháng 6/2007 Công ty Thép Nhà Bè tiến hành các bước công việc của quá trình cổ phần hóa, ngày 15/12/2007 Đại hội Cổ đông Thành lập Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè đã khai mạc và thành công tốt đẹp. Đại hội đã thông qua Điều lệ Tổ chức hoạt động, bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, chuẩn bị đưa công ty cổ phần vào hoạt động. Sau khi được Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngày 01/01/2008 Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Đến nay Công ty sản xuất đạt 150.000 tấn thép cán/ năm với hơn 40 loại mặt hàng thép xây dựng.

## 2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè là một thành viên thuộc Tổng Công ty Thép Việt Nam. Hiện nay công ty không có công ty con.

## 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty



### Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

### **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có 5 thành viên.

### **Ban kiểm soát**

BKS do ĐHCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

### **Ban Tổng giám Đốc**

- Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng giám đốc là người trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty và là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Chịu trách nhiệm về tổ chức, hoạt động và kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty với Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.
- Tổ chức nghiên cứu thị trường, xây dựng phương án, đầu tư phát triển Công ty dài hạn và hàng năm.
- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm và chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch đó.
- Tổ chức thực hiện các dự án phát triển theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị duyệt.
- Thực hiện trực tiếp các hợp đồng kinh tế.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn đã đăng ký. Giải quyết các khiếu nại về sản phẩm.
- Quản lý đội ngũ CBCNV trong Công ty, xây dựng cán bộ kế cận.
- Phát triển nguồn nhân lực để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, cải thiện điều kiện làm việc, điều kiện sống của người lao động theo qui định của Luật lao động và Luật Công đoàn.
- Chịu sự quản lý của nhà nước và chấp hành các nghĩa vụ đối với địa phương theo qui định của pháp luật.
- Tổ chức công tác bảo vệ an ninh trật tự, đảm bảo an toàn trong công ty.

### **Chức năng các phòng ban, phân xưởng**

#### **Phòng Tài chính Kế toán**

- Tham mưu cho Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị về công tác tài chính kế toán.

- Tổ chức và thực hiện những công việc về nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán theo đúng quy định của Nhà nước.
- Quản lý các khoản thu – chi tài chính, xây dựng kế hoạch tài chính và cân đối nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Lập các báo cáo tài chính theo quy định.
- Phối hợp với các phòng ban chức năng trong việc thực hiện mục tiêu chung của Công ty.

### **Phòng Tổ chức Hành chính**

- Công tác tổ chức lao động, nhân sự, quản lý hồ sơ cá nhân.
- Công tác tiền lương.
- Công tác đào tạo, tuyển dụng.
- Công tác chế độ, chính sách.
- Công tác hành chính văn thư, lưu trữ, trang thiết bị văn phòng.
- Quản lý nhà ăn, căng-tin, Đội bảo vệ và Trạm y tế.
- Thực hiện các chế độ báo cáo với Tổng giám đốc và cơ quan nghiệp vụ cấp trên.
- Thực hiện công tác bảo vệ tài sản và an ninh nội bộ Công ty.
- Phối hợp với địa phương và các đơn vị lân cận để bảo đảm an ninh khu vực.
- Xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy, tổ chức đội PCCC của Công ty.
- Triển khai việc huấn luyện phòng cháy nổ.
- Tổ chức kiểm soát người, phương tiện vào ra Công ty.

### **Phòng Kế hoạch kinh doanh**

- Tham mưu cho Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị về công tác kế hoạch sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng vật tư – thiết bị. Thực hiện công tác tiếp thị, quảng cáo, bán hàng, xuất nhập khẩu.
- Lập kế hoạch sản xuất hàng ngày, tháng trình Tổng giám đốc Công ty.
- Thống kê, báo cáo kết quả sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hàng ngày, tuần, tháng, quý, năm.
- Giám sát việc thu mua, nhập và cung ứng vật tư, nguyên nhiên liệu đầy đủ, kịp thời cho sản xuất.
- Bảo đảm số lượng, chất lượng vật tư, nguyên nhiên liệu, thành phẩm lưu kho.
- Kiểm tra nội dung các hợp đồng kinh tế (của phòng) trước khi trình Tổng giám đốc ký duyệt.
- Quản lý Đội xe, điều phối sử dụng có hiệu quả các phương tiện vận tải trong Công ty.

- Công tác bán hàng và giải quyết khiếu nại của khách hàng.
- Thông báo KHSX và việc cung ứng các vật tư đến các đơn vị.
- Giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch tác nghiệp của các phân xưởng và các đơn vị liên quan trong Công ty.
- Phát hiện và giải quyết những vướng mắc trong sản xuất, tổ chức phương tiện, nhân lực giải quyết nhanh gọn những vướng mắc xảy ra.
- Theo dõi, báo cáo tình hình sản xuất trong ngày và kế hoạch sản xuất cho những ngày kế tiếp; thông báo những tồn tại vướng mắc trong sản xuất tới Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất.
- Triển khai kế hoạch tác nghiệp tuần, tháng.
- Lập sổ theo dõi khắc phục phòng ngừa, tập hợp vào báo cáo trình Tổng giám đốc giải quyết.

### **Phòng Kỹ Thuật Cơ điện An toàn**

- Chuẩn bị, tổ chức và chỉ đạo kỹ thuật trong sản xuất của Công ty, xử lý các sự cố kỹ thuật trong sản xuất, nghiên cứu cải tiến quy trình công nghệ, áp dụng những sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào sản xuất.
- Phối hợp và hỗ trợ cho các bộ phận công việc có liên quan đến nghiệp vụ của phòng.
- Theo dõi, phát hiện những tồn tại về kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất, tổng kết nguyên nhân, đề xuất biện pháp khắc phục phòng ngừa.
- Tổ chức nghiên cứu, thiết kế, đề xuất, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, chế thử sản phẩm mới; quản lý và tham gia xét duyệt về sáng kiến-cải tiến kỹ thuật.
- Tham gia xây dựng các chỉ tiêu kinh tế, định mức vật tư kỹ thuật; theo dõi và đề xuất các biện pháp giảm các chỉ tiêu tiêu hao.
- Tổ chức việc chuẩn bị cho sửa chữa lớn; đơn đặt hàng cơ khí; kế hoạch sửa chữa lớn và đầu tư chiều sâu; kế hoạch triển khai sửa chữa lớn, đại tu thiết bị và các kế hoạch bảo trì theo phân cấp quản lý thiết bị.
- Tổ chức biên soạn, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành hệ thống quản lý thuộc lĩnh vực kỹ thuật.
- Báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ của phòng với Tổng giám đốc và cơ quan nghiệp vụ cấp trên. Tổ chức Hội nghị công tác kỹ thuật cơ điện hằng năm.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ tài liệu về công tác Kỹ thuật theo qui định của Công ty.
- Triển khai kiểm tra định kỳ thiết bị, theo dõi và chỉ đạo sửa chữa các thiết bị trọng yếu theo phân cấp và các điểm sự cố đột xuất.
- Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu các loại vật tư, thiết bị trước khi nhập kho.
- Tham gia đào tạo nâng bậc, đào tạo mới công nhân.

### Phòng Quản lý chất lượng

- Kiểm tra, giám sát, phân loại chất lượng sản phẩm của Công ty sản xuất, cũng như những sản phẩm, nguyên liệu khách hàng cung cấp cho Công ty.
- Tổ chức thực hiện tốt công tác phân tích, kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm, kiểm tra, phân loại, đánh giá và xác nhận sự phù hợp của sản phẩm cung ứng cho khách hàng cũng như khách hàng cung ứng cho Công ty.
- Phát hiện và xử lý kịp thời các sản phẩm không đạt yêu cầu về chất lượng trong quá trình sản xuất. Đảm bảo thực hiện có hiệu quả các biện pháp khắc phục – phòng ngừa, phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết thỏa đáng các khiếu nại của khách hàng.
- Quản lý trang thiết bị thí nghiệm thuộc phòng và bảo đảm tính hợp chuẩn, hợp pháp của các thiết bị đo.
- Báo cáo kết quả giám sát chất lượng lên ban Tổng giám đốc và cung cấp số liệu cho các đơn vị liên quan.

### Phân xưởng cán thép

- Sản xuất các sản phẩm thép xây dựng theo kế hoạch và lệnh sản xuất của Công ty đảm bảo năng suất, chất lượng, an toàn và tiết kiệm.
- Tổ chức phân công lao động và trả lương sản phẩm hợp lý trong đơn vị.
- Kiểm soát các quá trình sản xuất, đảm bảo các sản phẩm sản xuất ra thỏa mãn các yêu cầu chất lượng quy định. Tổ chức mạng lưới kiểm tra chất lượng sản phẩm, phát hiện và xử lý kịp thời các sản phẩm sản xuất ra không đạt yêu cầu chất lượng, thực hiện có hiệu quả các biện pháp khắc phục – phòng ngừa, phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết thỏa đáng các khiếu nại của khách hàng
- Thực hiện tốt các quy định của Công ty về công tác an toàn phòng chống cháy nổ, bảo đảm an toàn lao động cho người và thiết bị. Tổ chức tốt việc bảo vệ tài sản trong phân xưởng, công tác phòng gian bảo mật
- Quản lý và sử dụng các thiết bị, dụng cụ trong phân xưởng. Tổ chức thực hiện việc bảo trì, sửa chữa thiết bị trong phân xưởng theo phân cấp. Hỗ trợ và tham gia cùng với đơn vị khác trong việc sửa chữa, kiểm định, thiết bị, dụng cụ và lắp đặt thiết bị mới trong phân xưởng.
- Thăm tra xác nhận việc thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng áp dụng trong sản xuất.
- Tìm các giải pháp khắc phục tình trạng hư hỏng, thiết bị, tỷ lệ phế phẩm cao và giám sát việc thực hiện các giải pháp đó.
- Báo cáo số liệu sản xuất và tình hình thiết bị lên ban Tổng giám đốc và các phòng chức năng.

### Phân xưởng cơ điện

- Là đơn vị phục vụ, gia công, sửa chữa các chi tiết, thiết bị, phụ kiện phục vụ cho sản xuất ổn định; đồng thời sản xuất các sản phẩm khí o xy phục vụ cho công nghiệp, y tế và quốc phòng.
- Tổ chức phân công lao động và trả lương sản phẩm hợp lý trong đơn vị.
- Thực hiện tốt các quy định của Công ty về công tác an toàn phòng chống cháy nổ, bảo đảm an toàn lao động cho người và thiết bị. Tổ chức tốt việc bảo vệ tài sản trong phân xưởng, công tác phòng gian bảo mật.
- Báo cáo số liệu sản xuất và tình hình gia công, sửa chữa thiết bị lên Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng.

## 4. Danh sách cổ đông

### 4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
1	Tổng Công ty Thép Việt Nam	Số 91 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội	0106000848	6.906.834	69,07%
2	Công ty CP Kim khí TPHCM	8 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q1, Tp. HCM	4103004193	1.000.000	10%

Nguồn: Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè

### 4.2 Cổ đông sáng lập

STT	Tên cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Số ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
1	Tổng Công ty Thép Việt Nam	Số 91 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội	0106000848	6.906.834	69,07%

Nguồn: Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần của mình trong 3 năm kể từ ngày thành lập. Công ty được chuyển đổi sang công ty cổ phần từ ngày 25/12/2007, đến nay quy định hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập vẫn còn hiệu lực.

## 4.3 Cơ cấu cổ đông hiện nay

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
<b>I</b>	<b>Tổ chức</b>	<b>8.892.169</b>	<b>88,92%</b>
1	Trong nước	8.392.169	83,92%
2	Nước ngoài	500.000	5,00%
<b>II</b>	<b>Cá nhân</b>	<b>1.107.831</b>	<b>11,08%</b>
1	Trong nước	1.062.931	10,63%
2	Nước ngoài	44.900	0,45%
<b>Tổng cộng</b>		<b>10.000.000</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:**

- Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty CP Thép Nhà Bè:

Tên Công ty	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Thép Việt Nam	Số 91 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội Tel : (04) 8561 750 Fax : (04) 8561 815	6.906.834	69,07%

- Danh sách những Công ty mà Công ty CP Thép Nhà Bè nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1. Sản phẩm dịch vụ chính

#### Thép góc



Sản phẩm thép góc đều cạnh, kích thước 20x20mm đến 100x100mm với nhiều độ dày khác nhau, chiều dài thanh từ 6m đến 12m hoặc theo yêu cầu của khách hàng

#### Thép xây dựng



Sản phẩm thép thanh vằn (thép cốt bê tông) mặt ngoài có gân đường kính từ 10mm đến 40mm ở dạng thanh có chiều dài 11,7m hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

#### Oxy



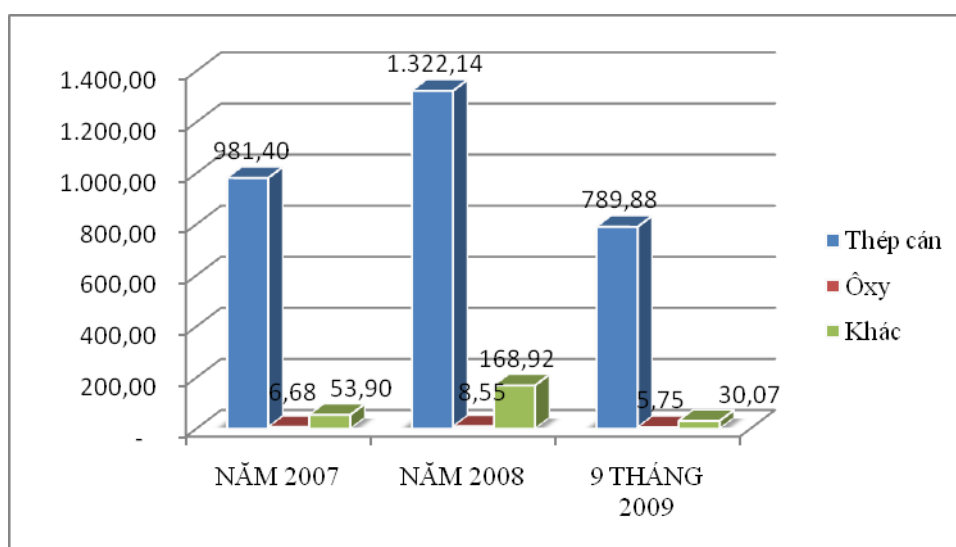
Sản phẩm oxy (lòng, khí) đạt độ tinh khiết 99,5 % cung ứng cho thị trường công nghiệp, y tế và quốc phòng.



## 6.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Chỉ tiêu	ĐVT	2007	2008	9 tháng 2009
<b>Sản lượng</b>				
- Thép cán	Tấn	110.387	96.182	73.192
- Oxy	m <sup>3</sup>	2.083.365	2.288.579	1.626.994
<b>Doanh thu thuần</b>	Ngàn đồng	<b>1.041.982.028</b>	<b>1.499.612.346</b>	<b>825.692.166</b>
- Thép cán	Ngàn đồng	981.396.432	1.322.143.177	789.878.301
- Oxy	Ngàn đồng	6.680.906	8.548.177	5.745.954
- Khác	Ngàn đồng	53.904.690	168.920.992	30.067.911

Nguồn: Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè

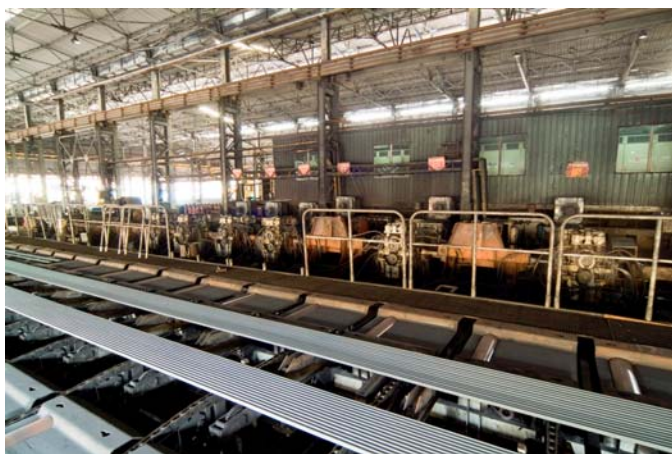


Biểu đồ Doanh thu thuần các sản phẩm của Công ty qua các năm

## 6.3. Trình độ công nghệ sản xuất

Nội dung	Xuất xứ	Sản phẩm	Năng lực sản xuất
Xưởng ô xy	Trung Quốc	Oxy các loại	350m <sup>3</sup> /h
Dàn cán tự động Pomini	Italy	Thép hình, thanh vằn các loại	150.000 tấn/ năm

Giới thiệu về dàn cán Pomini:



Dàn cán POMINI của công ty ban đầu chỉ cán được sản phẩm thép góc 40×40 là lớn nhất. Do nhu cầu của thị trường, đồng thời để giảm tiêu hao vật tư, nguyên nhiên liệu khi cán trên dàn cán thủ công năng suất thấp, các kỹ sư và nhân viên kỹ thuật đã tính toán thiết kế cùng với sự thẩm định của Phòng Kỹ thuật - Cơ điện – An toàn Tổng công ty Thép Việt Nam, đến nay Công ty đã sản xuất được các sản phẩm thép góc 80 x 80 trên dàn cán POMINI, đạt năng suất cao gấp đôi so với trước đây, chất lượng bề mặt tốt, an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị.

#### 6.4. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

Công ty hiện đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2000.



#### 6.5. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền



Biểu tượng chính màu đỏ, chữ NB Steel màu đen.

Biểu tượng này sử dụng chung cho các sản phẩm “thép xây dựng các loại” của công ty.

Ý nghĩa của biểu tượng:

- Thể hiện 3 chữ đầu NBS của NB Steel.
- Thể hiện chữ V cách điệu mang ý nghĩa chung của thương hiệu thép Việt Nam
- Nét chữ là cách thể hiện sự bền vững của sản phẩm thép

## 6.6. Các khách hàng lớn

Một số khách hàng thường xuyên của công ty:



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG  
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 61**



**CTY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620  
CHÂU THỜI**



**DAEWON**



**CHINA STATE CONSTRUCTION ENGRG. CORP**



**CÔNG TY  
VẬT LIỆU XÂY DỰNG - XÂY LẮP THƯƠNG MẠI**



**KAJIMA KUMAGAI SONGDA**  
Joint Venture for Dai Ninh Hydropower Project



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTEC**



**TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG VIỆT NAM**



**T.L.C**  
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG



**OBAYASHI CORPORATION**



**HAZAMA CORPORATION**



**BACHY SOLENTANCHE**



**CAMPENON  
SAIGON  
BUILDERS**



**KUMHO CONST. & ENG. INC**



**FULL POWER FULL POWER JOINT STOCK COMPANY**



**CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1**



**CÔNG TY XÂY LẮP THƯƠNG MẠI 2**



**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1**



**CÔNG TY XÂY DỰNG  
DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP DELTA**

## 6.7. Kế hoạch phát triển kinh doanh

Theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 15/12/2007, Đại hội cổ đông thường niên ngày 18/4/2009, để thực hiện theo quy hoạch của Thành phố, trong năm 2010 Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè sẽ tiến hành di dời toàn bộ cơ sở sản xuất kinh doanh về một địa điểm mới. Tại mặt bằng hiện hữu (25 Nguyễn Văn Quỳ, Quận 7) sẽ tiến hành chuyển đổi công năng khai thác khu đất theo quy hoạch của Thành phố.

Mục tiêu của Công ty trong ngắn hạn là hoàn thành dự án di dời, ổn định sản xuất, giữ được thị phần, đảm bảo việc làm đời sống cho cán bộ công nhân viên. Trong trung và dài hạn là xây dựng nhà máy theo hướng đồng bộ với công nghệ, thiết bị hiện đại, phát triển đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, đầu tư - xây dựng - khai thác khu tổ hợp thương mại dịch vụ tại mặt bằng Quận 7.

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm liền trước năm đăng ký giao dịch

Kết quả hoạt động kinh doanh:

*Dvt: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	% tăng giảm	9 tháng 2009
Tổng giá trị tài sản	141.497	178.632	26%	148.970
Doanh thu thuần	1.041.982	1.499.612	44%	1.256.032
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.579	-15.266	-692%	12.287
Lợi nhuận khác	2.272,41	1.291,15	-43%	490
Lợi nhuận trước thuế	4.851	-13.975	-388%	12.777
Lợi nhuận sau thuế	4.851	-13.975	-388%	9.199
Lợi nhuận chia Cổ tức	0	0		
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0		

(\*) Năm 2008 là năm hoạt động đầu tiên của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè dưới hình thức công ty Cổ phần.

### 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bị ảnh hưởng lớn trước biến động của thị trường thép. Trong 6 tháng đầu năm, giá thép tăng cao, lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 9,008 tỷ đồng. Nhưng đến những tháng cuối năm giá thép giảm mạnh khiến cho lượng phôi thép (4.409 tấn) và thành phẩm (9.027 tấn) tồn kho chịu khoản lỗ tiềm ẩn (do đánh giá lại giá trị hàng tồn kho) lên đến 72,8 tỷ đồng.

Công ty đã có nhiều biện pháp nhằm hạn chế lỗ như đẩy mạnh tiêu thụ, tiết kiệm nguyên vật liệu,... cùng với điều chỉnh chi phí tạm trích trong 9 tháng, số lỗ của công ty trong quý 4 là 26,7 tỷ đồng; và lỗ cả năm là 13,94 tỷ đồng trong đó lỗ do dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 6,8 tỷ đồng.

Công ty hiện đang trong tình trạng phải thực hiện di dời theo quyết định của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và của Ủy ban Nhân dân Quận 7. Do vậy việc vừa sản xuất tốt, vừa phải tính toán phương án di dời đang thực sự là những nhiệm vụ khó khăn của Công ty.

Công ty phải cạnh tranh với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thép có tiềm lực về vốn, trình độ quản lý và kỹ thuật cao. Đặc biệt là với nguồn thép giá rẻ từ Trung Quốc.

Việc chuyển đổi mô hình quản lý từ công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần cũng có những khó khăn nhất định trong một số lĩnh vực, nhiệm vụ mà trước đây bộ máy quản lý điều hành chưa phải thực hiện.

## **8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **8.1 Vị thế của công ty trong ngành**

Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè được thành lập từ quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước - là một thành viên thuộc Tổng Công ty thép Việt Nam. Từ một công ty tư nhân của các chủ tư bản người Hoa (1971) chuyên sản xuất thép góc phục vụ cho nhu cầu của nền kinh tế thời chiến đã được chuyển thành một đơn vị sản xuất thép xây dựng thuộc Bộ Cơ khí và Luyện kim sau 30/4/1975. Với sản lượng đã từng đạt 180.000 tấn thép cán/năm và hơn 40 loại sản phẩm, Thép Nhà Bè đã đạt độ tin cậy cao trên thị trường sắt thép xây dựng phía Nam.

Trải qua 34 năm hoạt động với nhiều giai đoạn, Nhà máy Luyện cán thép Nhà Bè - Nhà máy Thép Nhà Bè - Công ty Thép Nhà Bè - Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè, Công ty đã được Nhà nước 2 lần phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động (1985 và 2000). Hiện nay, tuy công đoạn luyện thép đã tạm ngưng, công suất dàn cán thép chỉ đạt 70%, nhưng các sản phẩm của Thép Nhà Bè, nhất là sản phẩm thép góc các loại từ 25x25 đến 80x80 vẫn được ưa chuộng trên thị trường, được các đơn vị tư vấn chỉ định cho những công trình quan trọng.

Hiện nay cơ cấu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của Công ty đang là 35% thép góc và 65% thép thanh vằn; sản phẩm được tiêu thụ từ các tỉnh miền Trung trở vào (trong đó chủ yếu là khu vực Nam bộ, một phần tham gia xuất khẩu sang Campuchia); Nhà tiêu thụ nhiều nhất là Tổng Công ty Thép Việt Nam (~ 90% sản lượng).

Đối với sản phẩm thép góc đều cạnh từ 25x25 đến 80x80 hiện nay chưa có áp lực nhiều từ sự cạnh tranh của các nhà sản xuất khác. Với việc thường xuyên cải tiến về công nghệ thiết bị và quản trị, chắc chắn dòng sản phẩm truyền thống này vẫn chiếm ưu thế trên thị trường phía Nam trong nhiều năm tới.

Các sản phẩm thép thanh vằn từ D10 đến D40 với các mác thép CT5, SD295A, SD390, Gr60,...do sử dụng logo và thương hiệu Thép chữ V của Tổng Công ty Thép Việt Nam

nên cũng chưa xuất hiện nhiều áp lực cạnh tranh trong nội bộ ngành. Tuy nhiên, Thép Nhà Bè đã tận dụng lợi thế về vị trí địa lý, công tác quản trị sản phẩm tốt và phục vụ khách hàng tận tình hợp lý nên lượng khách hàng nhỏ lẻ vẫn ưa chuộng lấy hàng của Công ty.

## 8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Hiện nay, nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn tăng trưởng nhanh và bền vững, tốc độ tăng trưởng GDP cũng như tốc độ phát triển của các ngành công nghiệp và xây dựng luôn được duy trì ở mức cao trong khu vực và trên thế giới. Năm 2006, tốc độ tăng trưởng GDP đạt 8,17%, năm 2005 là 8,4%. Trong khi đó, tốc độ tăng trưởng hàng năm của ngành công nghiệp và xây dựng năm 2006 là 10,9%, năm 2005 là 10,3%, cao hơn tốc độ tăng GDP của cả nước và sẽ tiếp tục tăng trưởng ở mức cao trong thời gian tới. Qua đó có thể thấy tiềm năng của nền kinh tế, ngành công nghiệp và xây dựng nói chung và ngành sản xuất kinh doanh thép nói riêng là rất lớn. Nhu cầu thép và các sản phẩm kim khí sẽ không ngừng được gia tăng cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế.

Thép và các sản phẩm thép là những loại vật liệu chiến lược không thể thiếu không chỉ của ngành công nghiệp, xây dựng mà của cả lĩnh vực dân dụng và quốc phòng, có vai trò hết sức quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Do vậy ngành thép luôn được Nhà nước xác định là ngành công nghiệp được ưu tiên phát triển trong quá trình phát triển nền kinh tế đất nước. Sự tăng trưởng của ngành thép luôn đi đôi với sự tăng trưởng của ngành công nghiệp và nền kinh tế.

Trong tương lai hoạt động chính của công ty vẫn là tập trung vào kinh doanh và phát triển mặt hàng chủ chốt này trên địa bàn và từng bước phát triển thêm các mặt hàng khác, đây cũng chính là định hướng tương đối phù hợp với sự phát triển chung của ngành và của nền kinh tế.

## 9. Chính sách đối với người lao động

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>Theo trình độ lao động</b>		
- Trình độ đại học và trên đại học	45	17,5
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	24	9,3
- Trình độ khác	188	73,1
<b>Theo loại hợp đồng lao động</b>		
- Không thuộc diện ký HĐLĐ (TGD, PTGD, KTT)	04	1,56
- HĐLĐ không xác định thời hạn	246	95,72
- HĐLĐ xác định thời hạn (1 – 3 năm)	03	1,16
- HĐLĐ thời vụ (dưới 1 năm)	04	1,56

**Về tiền lương:** Công ty áp dụng đồng thời 2 thang bảng lương.

Lương cơ bản: hệ thống thang bảng lương Nhà nước quy định tại Nghị định 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ và mức lương tối thiểu Nhà nước quy định theo từng giai đoạn, áp dụng để chi trả lương thời gian, lương chế độ, nộp BHXH, BHYT và trả trợ cấp thôi việc cho người lao động.

Lương sản phẩm: thực hiện trả lương theo vị trí công việc (bảng điểm theo vị trí), theo mức độ hoàn thành khối lượng công việc được giao quy định tại Quy chế quản lý tiền lương – tiền thưởng ban hành kèm theo Quyết định 92B/QĐ-NBST ngày 28/4/2008. Lương bình quân năm 2008 là 4,9 triệu đồng/người/tháng, 9 tháng năm 2009 là 5,5 triệu đồng/người/tháng.

### **Công tác tuyển dụng và đào tạo**

Phát triển nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, là tài nguyên của tổ chức, là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định đối với sự phát triển bền vững của Công ty. Thực hiện chủ trương trên, Công ty đã không ngừng tăng cường và cải thiện cả về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng những yêu cầu về nhân sự trong quá trình hoạt động và phát triển.

Hàng năm, Công ty có kế hoạch đào tạo và đào tạo lại cán bộ, thường xuyên tổ chức các đợt học tập, thực tập, khảo sát, hội thảo trong và ngoài nước và đặc biệt chú trọng nâng cao trình độ lý luận, phẩm chất và năng lực cán bộ cho sự nghiệp phát triển của Công ty, quan tâm tới chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo, ưu đãi tiền lương, thu hút tuyển dụng nhân tài, đánh giá sử dụng cán bộ đúng người đúng việc để phát huy hiệu quả công tác quản trị nhằm đạt được hiệu suất cao cũng như việc tác động tích cực tới tâm lý hăng hái, tích cực làm việc của người lao động. Các chính sách trên đã được cụ thể tại Quy chế quản lý tuyển dụng và đào tạo ban hành kèm theo Quyết định 92/QĐ-NBST ngày 28/4/2008.

## **10. Chính sách cổ tức**

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức trong 2 năm gần nhất:

- Năm 2007: Công ty hoạt động dưới hình thức công ty nhà nước: không chia cổ tức
- Năm 2008: Công ty không có lợi nhuận: không chia cổ tức

## **11. Tình hình hoạt động tài chính**

### **11.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

#### **– Trích khấu hao TSCĐ**

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính.

*Thời gian khấu hao bình quân các tài sản:*

- Nhà cửa vật kiến trúc	10-50 năm
- Máy móc thiết bị	05-12 năm
- Phương tiện vận tải	10 năm
- Thiết bị văn phòng	08-10 năm
- Quyền sử dụng đất	50 năm

**Mức lương bình quân**

Lương bình quân năm 2008 là 4,9 triệu đồng/người/tháng, 9 tháng năm 2009 là 5,5 triệu đồng/người/tháng.

Mức lương bình quân tại công ty khá cao so với bình quân của nền kinh tế và bằng với mức trung bình của ngành.

**Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty đã thực hiện khá tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn, căn cứ báo cáo kiểm toán năm 2008 Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ; ngoại trừ khoản phải trả cho Tổng Công ty Thép Việt Nam (là công ty mẹ). Khoản nợ này được xem như một khoản tín dụng của Tổng công ty đối với Công ty trong thời điểm khó khăn. Đến nay công ty đã thanh toán đầy đủ tất cả khoản nợ đối với Tổng Công ty.

**Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Nhà nước. Số dư các khoản phải nộp năm 2008, 9 tháng 2009 như sau:

Chỉ tiêu	Dvt: đồng	
	31/12/2008	30/09/2009
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	987.276.792
Thuế thu nhập cá nhân	6.631.857	239.421.258
Cộng	6.631.857	1.226.698.050

**Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo đúng điều lệ công ty và pháp luật quy định. Năm 2008 là năm đầu tiên công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần và bị lỗ nên không thực hiện trích lập các quỹ.

**Tổng dư nợ vay**

STT	Khoản vay	Số dư	
		31/12/2008	30/09/2009
1	Vay ngắn hạn (đồng)	-	12.000.000.000
2	Vay dài hạn (đồng)	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>-</b>	<b>12.000.000.000</b>

Công ty không có các khoản vay quá hạn.



## – Tình hình công nợ hiện nay

*Các khoản phải thu**Đvt: đồng*

STT	Các khoản phải thu	31/12/2008	30/09/2009
1	Phải thu khách hàng	4.582.684.999	10.560.279.409
2	Trả trước cho người bán	7.500.000	201.120.240
5	Các khoản phải thu khác	22.279.360	333.187.236
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.612.464.359</b>	<b>11.094.586.885</b>

*Các khoản phải trả**Đvt: đồng*

	Các khoản phải trả	31/12/2008	30/09/2009
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	12.000.000.000
2	Phải trả người bán	35.636.983.848	5.598.882.316
3	Người mua trả tiền trước	76.093.467	55.503.406
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.631.857	1.226.698.050
5	Phải trả người lao động	5.853.760.978	4.212.338.681
6	Chi phí phải trả	414.215.400	9.325.946.669
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	41.756.819.770	3.326.051.462
	<b>Tổng cộng</b>	<b>83.744.505.320</b>	<b>35.745.420.584</b>

**11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	2007	2008	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn= TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,968	1,819	
+ Hệ số thanh toán nhanh= (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	1,401	0,184	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,2412	0,4697	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,3178	0,8858	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	18,93	15,47	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	7,36	8,39	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,47%	-0,93%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,52%	-14,75%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,43%	-7,82%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,25%	-1,02%	

## 12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

### 12.1 Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Họ tên	Chức danh	Năm sinh	Số CMND
<b>1. Hội đồng quản trị</b>			
Ông Hà Cương Quyết	Chủ tịch	1952	023183335
Ông Nguyễn Phùng Hiền	Thành viên	1959	022024377
Ông Nguyễn Hữu Khiên	Thành viên	1956	021146826
Ông Đinh Thái Ngọc	Thành viên	1975	012033942
Ông Trương Bá Liêm	Thành viên	1963	024404372
<b>2. Ban Kiểm soát</b>			
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Trưởng ban	1954	020039909
Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	Thành viên	1960	020062251
Bà Trịnh Mỹ Đức	Thành viên	1959	020062498
<b>3. Ban Giám đốc &amp; KTT</b>			
Ông Hà Cương Quyết	Tổng giám đốc	1952	023183335
Ông Nguyễn Phùng Hiền	Phó Tổng giám đốc	1959	022024377
Ông Lê Phan Trường	Phó Tổng giám đốc	1956	021146827
Bà Hoàng Lê Ánh	Kế toán trưởng	1970	022594165

### 12.2 Sơ yếu lý lịch

#### Hội Đồng Quản Trị

<b>Ông Hà Cương Quyết - Chủ tịch Hội đồng Quản trị</b>			
Giới tính	Nam	Quê quán	Vĩnh Phú
Ngày/tháng/năm sinh	03/08/1952	Địa chỉ thường trú	54 Bis Nguyễn Bình Khiêm, Q1, TP. HCM
Nơi sinh	Vĩnh Phú	Điện thoại	38 733 625
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	10/10
Dân tộc	Kinh	CMND số 023183335	Ngày cấp: 16/03/1994
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư lò và tự động hóa		
Quá trình công tác:			
- Từ 8/1988 đến 6/2003: Giám đốc nhà máy thép Biên Hòa			
- Từ 7/2003 đến 6/2007: Giám đốc nhà máy thép Thủ Đức			
- Từ 7/2007 đến 11/2007: Giám đốc công ty thép Thủ Đức			
- Từ 01/2008 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Thép Nhà Bè			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Thép Nhà Bè		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Thành viên HĐQT Cty CP Lưới thép Bình Tây		
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 30/11/2009	3.100 cp tương đương 0,031%		
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 30/11/2009	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không		

Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

**Ông Nguyễn Phùng Hiền - Ủy viên Hội đồng Quản trị**

Giới tính	Nam	Quê quán	Nghệ An
Ngày/tháng/năm sinh	01/01/1959	Địa chỉ thường trú	1445 Hồng Lạc, P10, Q.Tân Bình, TPHCM
Nơi sinh	Nghệ An	Điện thoại	38 733 625
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	10/10
Dân tộc	Kinh	CMND số 022024377	Ngày cấp: 12/06/2002
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư luyện kim		
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 1991 đến 10/1995: Xưởng phó- Xưởng SX Thực nghiệm – Cty Thép Miền Nam</li> <li>- Từ 11/1995 đến 8/1998: Chuyên viên kỹ thuật – Phòng kỹ thuật – Cty Thép Miền Nam</li> <li>- Từ 9/1998 đến 6/2007: Trưởng phòng KCS</li> <li>- Từ 07/2007 đến 12/2007: Trưởng phòng QLCL Công ty Thép Nhà Bè</li> <li>- Từ 01/2008 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Thép Nhà Bè</li> </ul>			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Thép Nhà Bè		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	không		
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 30/11/2009	2.500 cp tương đương 0,025%		
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 30/11/2009	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không		
Thù lao	Theo quy định của Công ty		
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không		

**Ông Đinh Thái Ngọc - Ủy viên Hội đồng Quản trị**

Giới tính	Nam	Quê quán	Ninh Bình
Ngày/tháng/năm sinh	01/02/1975	Địa chỉ thường trú	9944/132A Huỳnh Tấn Phát, P. Tân Phú, Q7, TPHCM
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại	38 733 625
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 012033942	Ngày cấp: 21/5/1997
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Đại học Tài chính kế toán		
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 5/1999 đến 09/2003: Phòng KHKD - Cty Thép Miền Nam</li> <li>- Từ 10/2003 đến 3/2007: Phó phòng P.KHVT – Cty Thép Nhà Bè</li> <li>- Từ 4/2007 đến 7/2007: Phó phòng KHKD – Cty Thép Miền Nam</li> <li>- Từ 08/2007 đến nay: Phó phòng VTXNK Tổng công ty thép Việt Nam.</li> </ul>			

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó phòng VTXNK Tổng công ty thép Việt Nam.
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 30/11/2009	Không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 30/11/2009	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

### Ông Nguyễn Hữu Khiên - Ủy viên Hội đồng Quản trị

Giới tính	Nam	Quê quán	Ninh Bình
Ngày/tháng/năm sinh	02/02/1956	Địa chỉ thường trú	123/Cc 136 Bùi Văn Ba, p.Tân Thuận Đông, Q7, TPHCM
Nơi sinh	Ninh Bình	Điện thoại	38 733 625
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	10/10
Dân tộc	Kinh	CMND số 021146826	Ngày cấp: 13/04/1998
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí		
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 5/1981 đến 02/1993: Kỹ Thuật Viên – Nhà máy thép Nhà Bè</li> <li>- Từ 3/1993 đến 8/1995: Phó Quản đốc PX Cán – Nhà máy Thép Nhà Bè</li> <li>- Từ 9/1995 đến 6/2005: Quản Đốc PX Cán – Nhà máy Thép Nhà Bè</li> <li>- Từ 07/2005 đến 12/2007: Bí Thư Đảng kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty Thép Nhà Bè.</li> <li>- Từ 1/2008 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Bí thư Đảng ủy, chủ tịch Công đoàn Công ty CP Thép Nhà Bè.</li> </ul>			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Bí thư Đảng ủy, chủ tịch Công đoàn Công ty CP Thép Nhà Bè.		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không		
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 30/11/2009	7.400 cổ phần – tương đương 0,074%		
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 30/11/2009	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không		
Thù lao	Theo quy định của Công ty		
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không		

### Ông Trương Bá Liêm - Ủy viên Hội đồng Quản trị

Giới tính	Nam	Quê quán	Vĩnh Phúc
Ngày/tháng/năm sinh	01/01/1963	Địa chỉ thường trú	14E Quốc Hương, p.Thảo Điền, Q2, TP. HCM
Nơi sinh	Vĩnh Phúc	Điện thoại	38 733 625
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 024404372	Ngày cấp: 18/10/2005

Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị; Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 1987 đến 1996: Phó GD xí nghiệp – Cty Kim khí Miền Trung</li> <li>- Từ 1996 đến 1998: Giám sát kinh doanh khu vực – Cty Mercedes Benz</li> <li>- Từ 1998 đến nay: Phó TGD – Cty CP Kim Khí TPHCM</li> </ul>
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT Công ty CP Thép Nhà Bè.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó TGD – Cty CP Kim Khí TP. HCM
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 30/11/2009	Không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 30/11/2009	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

## Ban Kiểm soát:

<b>Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết – Trưởng ban kiểm soát</b>			
Giới tính	Nữ	Quê quán	TP. HCM
Ngày/tháng/năm sinh	17/12/1954	Địa chỉ thường trú	205/4 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP. HCM
Nơi sinh	TP. HCM	Điện thoại	38 733 625
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 020039909	Ngày cấp: 19/7/1995
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính kế toán		
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 1977 đến 1980: Nhân viên p. Vật tư – XN Vật tư vận tải Cty luyện kim đen.</li> <li>- Từ 1980 đến 1998: Nhân viên p.TCKT – Công ty Thép Miền Nam</li> <li>- Từ 1999 đến nay: Phó trưởng phòng TCKT – Tổng cty thép VN</li> </ul>		
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Trưởng Ban kiểm soát		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó trưởng phòng TCKT – Tổng cty thép VN		
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 30/11/2009	Không		
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 30/11/2009	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không		
Thù lao	Theo quy định của Công ty		
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không		

**Bà Trịnh Mỹ Đức – Thành viên Ban kiểm soát**

Giới tính	Nữ	Quê quán	An Giang
Ngày/tháng/năm sinh	03/02/1959	Địa chỉ thường trú	A12/1+2 Đường 43, Bình Thuận, Q7, TP. HCM

Nơi sinh	Campuchia	Điện thoại	38 733 625
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 020062498	Ngày cấp: 13/09/1995
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 12/1980 đến 6/1991: Nhân viên thống kê nhân sự - P.TCCB Xí nghiệp liên hợp LCT</li> <li>- Từ 7/1991 đến 10/1995: Nhân viên kế toán xưởng Thực Nghiệm</li> <li>- Từ 11/1995 đến 4/2004: Nhân viên kế toán Cty Thép Miền Nam</li> <li>- Từ 5/2004 đến nay: Phó phòng kế toán – Nhà máy thép Nhà Bè</li> </ul>			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác			
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 30/11/2009	2.600 cổ phiếu (0,026%)		
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 30/11/2009	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không		
Thù lao	Theo quy định của Công ty		
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không		

#### Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên –Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nữ	Quê quán	Hà Nội
Ngày/tháng/năm sinh	11/09/1960	Địa chỉ thường trú	242/7/33 Nguyễn Thiện Thuật, Q3, TP. HCM
Nơi sinh	TP. HCM	Điện thoại	38 733 625
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 020062251	Ngày cấp: 01/11/2008
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí, cử nhân ngữ văn Anh		
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 1980 đến nay: làm việc tại Nhà máy thép Nhà Bè, nay là Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè</li> </ul>			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát- Phó phòng Kế hoạch kinh doanh.		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác			
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 30/11/2009	7.800 cổ phiếu (0,078%)		
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 30/11/2009	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không		
Thù lao	Theo quy định của Công ty		
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không		

**Ban Giám đốc & Kế toán trưởng:**

**Ông Hà Cương Quyết - Tổng giám đốc: Xin vui lòng xem SYLL ở trên.**

**Ông Nguyễn Phùng Hiền - Phó Tổng giám đốc: Xin vui lòng xem SYLL ở trên.**

**Ông Lê Phan Trường – Phó Tổng giám đốc**

Giới tính	Nam	Quê quán	Nam Định
Ngày/tháng/năm sinh	01/01/1963	Địa chỉ thường trú	29 Phạm Hữu Trí, P12, Q5, TP. HCM
Nơi sinh	Nam Định	Điện thoại	38 733 625
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số	021146827 Ngày cấp: 31/07/2006
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện		
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 2/1993 đến 8/1996: Phó phòng Kỹ thuật – NM Thép Nhà Bè</li> <li>- Từ 9/1996 đến 9/1999: Quản Đốc PX Cơ điện – NM Thép Nhà Bè</li> <li>- Từ 10/1999 đến 12/2007: Phó Giám đốc Công ty Thép Nhà Bè</li> <li>- Từ 01/2008 đến nay: Phó TGD – Cty CP Thép Nhà Bè</li> </ul>			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không		
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 30/11/2009	2.800 cổ phần (0,028%)		
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 30/11/2009	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không		
Thù lao	Theo quy định của Công ty		
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không		



<b>Bà Hoàng Lê Ánh – Kế toán trưởng</b>			
Giới tính	Nữ	Quê quán	Hà Nội
Ngày/tháng/năm sinh	28/10/1970	Địa chỉ thường trú	860/60s/53 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P25, QBình Thạnh, TPHCM
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại	38 733 625
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 022594165	Ngày cấp: 20/03/2007
Trình độ chuyên môn	Cử nhân đại học Tài chính kế toán		
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 5/1993 đến 1/1997: Nhân viên kế toán – Nhà máy cơ khí luyện kim</li> <li>- Từ 2/1997 đến 7/2002: kế toán tổng hợp – Nhà máy Thép Nhà Bè</li> <li>- Từ 8/2002 đến 12/2007: Trưởng phòng kế toán – Nhà máy Thép Nhà Bè</li> <li>- Từ 01/2008 đến nay: Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè</li> </ul>			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác			
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 30/11/2009		3000 cổ phiếu (0,03%)	
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 30/11/2009		Không	
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)		Không	
Thù lao		Theo quy định của Công ty	
Các khoản lợi ích khác (nếu có)		Không	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty		Không	

### 13. Tài sản

Giá trị còn lại cuối năm của các tài sản cố định tại công ty:

*ĐVT: triệu đồng*

Loại tài sản	31/12/2007	31/12/2008
Nhà cửa vật kiến trúc	12.325	10.606
Máy móc thiết bị	22.510	12.062
Phương tiện vận tải	3.170	1.970
TSCĐ dùng trong quản lý	270	544
<b>Cộng Giá trị còn lại</b>	<b>38.275</b>	<b>25.182</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính 2008 – CTCP Thép Nhà Bè*

Đất đai – nhà xưởng thuộc sở hữu của công ty:

- Văn phòng, nhà cửa vật kiến trúc tại trụ sở (quận 7): thực tế sử dụng 67.625 m<sup>2</sup>, đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chủ quyền sử dụng đất trong 50 năm, trả tiền thuê đất hàng năm, mục đích sử dụng: sản xuất kinh doanh thép xây dựng.
- Khu tập thể cán bộ công nhân viên tại Phường Tân Kiểng, Quận 7: diện tích 444 m<sup>2</sup>, chưa có sổ chứng nhận quyền sử dụng đất, mục đích sử dụng: nhà ở cho cán bộ công nhân viên.
- Đất tại Nhơn Trạch: diện tích 65.000 m<sup>2</sup>, đã đặt cọc một năm tiền thuê đất (2,75USD/m<sup>2</sup>/ năm), trả tiền thuê hàng năm, mục đích sử dụng là sản xuất kinh doanh thép xây dựng.

### 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

#### 14.1 Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2009

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% tăng giảm
Doanh thu thuần	1.499,61	1.104,00	-26,4%
Lợi nhuận sau thuế	(13,97)	22,60	261,7%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,93%	2,05%	319,7%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-15,01%	24,27%	261,7%
Cổ tức	0	5 – 7%	

*Nguồn: nghị quyết đại hội đồng cổ đông 2009 - Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè*

#### 14.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Mặc dù thị trường thép xây dựng năm 2008 không được thuận lợi cho các nhà sản xuất; tuy nhiên, trong xu thế nền kinh tế đang tăng trưởng mạnh trên 5% (dự kiến cho 2009) của Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng thì việc công ty đề ra kế hoạch doanh thu giảm 26,4% (do giá thép giảm) và lợi nhuận tăng 261% so với 2008 là rất khiêm tốn và hoàn toàn có thể đạt được.

### 14.3 Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHCĐ thông qua

#### A. Dự án di dời cơ sở sản xuất kinh doanh

Theo quy hoạch của Thành phố, công ty cổ phần Thép Nhà Bè nằm trong danh sách các công ty thuộc diện di dời ra khỏi thành phố. Vì thế công ty sẽ thực hiện việc di dời trong thời gian sớm nhất (dự kiến hoàn tất vào đầu năm 2011).

Địa điểm đến là Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 2 – Nhơn Phú (Huyện Nhơn Trạch – Tỉnh Đồng Nai).

Tổng kinh phí dự kiến là 55-65 tỷ đồng từ nguồn hỗ trợ di dời của dự án chuyển đổi công năng mặt bằng hiện hữu.

#### B. Dự án chuyển đổi công năng mặt bằng hiện hữu, xây dựng tổ hợp trung tâm thương mại cao ốc văn phòng và căn hộ cao cấp

Sau khi thực hiện di dời nhà máy ra khỏi thành phố; phần mặt bằng hiện hữu sẽ được chuyển đổi công năng sử dụng sang xây dựng tổ hợp trung tâm thương mại cao ốc văn phòng và căn hộ cao cấp.

Diện tích khuôn viên là 6,76ha, mật độ xây dựng 24%, hệ số sử dụng đất 4,44 lần, tổng diện tích sàn xây dựng dự kiến là 329.200 m<sup>2</sup>.

Dự kiến dự án sẽ bắt đầu khởi công vào quý 4/2010; tổng vốn đầu tư từ nguồn vốn góp và vốn tín dụng là 3.777 tỷ đồng.

#### 15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

#### 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

## V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. **Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông Công ty cổ phần Thép Nhà Bè**
2. **Mệnh giá: 10.000 VNĐ**
3. **Tổng số chứng khoán ĐKGD: 10.000.000 cổ phần.**
4. **Phương pháp tính giá: Theo giá trị sổ sách**

### Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2008

$$\text{Giá sổ sách cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu (*) (trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi)}}{\text{Tổng số cổ phần (*)}} = \frac{93.119.754.215}{10.000.000} = \mathbf{9.311,97} \text{ đồng}$$

### Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2009

$$\text{Giá sổ sách cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu (*) (trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi)}}{\text{Tổng số cổ phần (*)}} = \frac{111.626.182.924}{10.000.000} = \mathbf{11.162,62} \text{ đồng}$$

(\*) Vốn chủ sở hữu và số lượng cổ phần được lấy từ báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008 và báo cáo tài chính 9 tháng 2009.

### 5. **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Sau khi đăng ký giao dịch tại sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường Chứng khoán Việt Nam. Theo đó tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán nắm giữ tối đa 49 % tổng số cổ phần phát hành ra công chúng.

### 6. **Các loại thuế có liên quan**

*Thuế nhập khẩu:*

Thuế suất đối với các mặt hàng thép nhập khẩu của Công ty được quy định tại Biểu thuế nhập khẩu hiện hành do Bộ tài chính ban hành.

*Thuế giá trị gia tăng:*

Thuế suất thuế GTGT hiện đang áp dụng đối với Công ty được quy định tại Biểu thuế GTGT hiện hành do Bộ tài chính ban hành.

*Thuế thu nhập doanh nghiệp:*

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp được tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ nhân với thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất áp dụng với Công ty là 25%.

Ngoài ra, Công ty còn phải chịu các loại thuế và phí khác theo quy định của pháp luật.

## VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tổ chức tư vấn và cam kết bảo trợ



**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS)**

**Trụ sở chính**

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3.773 7070 Fax: (84-4) 3.773 9058

Website: [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

**Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6.290 8686 Fax: (84-8) 6.291 0607

### 2. Tổ chức kiểm toán



**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC)**

Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Điều – Hà Nội – Việt Nam

Điện thoại: (84-4) 3 8241990 Fax: (84-4) 38253973

Website: <http://www.aasc.com.vn>

## VII. PHỤ LỤC

**Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

**Phụ lục II:** Điều lệ công ty.

**Phụ lục III:** Các báo cáo tài chính.

Trên đây là nội dung Bản công bố thông tin Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè để đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, trân trọng công bố đến Quý cơ quan và nhà đầu tư.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2009

<b>TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ</b>	
<u>CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC</u>	
HÀ CƯỜNG QUYẾT	
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	<u>KẾ TOÁN TRƯỞNG</u>
NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT	HOÀNG LÊ ÁNH

<b>TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ CAM KẾT HỖ TRỢ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CN TPHCM</b>
<u>GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH</u>
LÊ ĐỖ TUÂN